

KẾ HOẠCH**Thực hiện nhiệm vụ Năm học 2025 – 2026****PHẦN I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH****I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, Nghị quyết Đảng bộ Thành phố Điện Biên Phủ, Nghị quyết Đảng bộ Phường Mường Thanh nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết đại hội chi bộ Trường THCS Him Lam nhiệm kỳ 2025- 2027;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh: Quyết định Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch Số 229/KH-THCS HL ngày 8/9/2024 của trường THCS Him Lam về Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường 2020- 2025, tầm nhìn đến 2030 (Kế hoạch điều chỉnh).

II. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**1. Những thuận lợi**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng chính quyền, các tổ chức đoàn thể mà đặc biệt là Đảng ủy- Hội đồng nhân dân- UBND phường Mường Thanh; Sự ủng hộ nhiệt tình và sự phối kết hợp chặt chẽ có hiệu quả của các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, các tổ dân phố đóng trên địa bàn Phường, các đơn vị kết nghĩa. Các bậc phụ huynh học sinh có nhận thức đầy đủ về việc quan tâm, đầu tư cho con em học tập và tham gia các hoạt động giáo dục.

CB,GV,NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo, tích cực đổi mới, tích cực học tập nâng cao trình độ, có tinh thần hợp tác, trách nhiệm cao. Trình độ CNTT đáp ứng yêu cầu. Được tham gia đầy đủ bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018, có tinh thần đoàn kết cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy, hết lòng vì học sinh. Đội ngũ giáo viên năng động, sáng tạo sẵn sàng đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ số vào xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học.

Các em học sinh ngoan, có ý thức tu dưỡng rèn luyện. Số lượng học sinh khá giỏi chiếm tỷ lệ cao là nhân tố mũi nhọn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Công ty cổ phần Him Lam tiếp tục đầu tư sửa chữa xây mới trường lớp, CSVC trang, thiết bị nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

2. Khó khăn

Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân trong phường còn thấp. Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức yếu nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục. Năng lực tiếp thu không đồng đều. Lứa tuổi tâm lí nhiều biến động, dễ kích ứng, dễ nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến vi phạm nội quy học sinh

Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

Cuộc cách mạng 4.0, toàn cầu hóa nền kinh tế thị trường đang diễn ra đòi hỏi giáo dục phải đem đến cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản lẫn tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu đổi mới. Mạng thông tin phát triển mạnh bên cạnh mặt tích cực cũng ảnh hưởng đến việc tập trung học tập, rèn luyện của học sinh.

Đội ngũ giáo viên luôn trong tình trạng biến động thường xuyên đi công tác thiếu 4 giáo viên văn hóa; công tác đội, giáo viên tư vấn tâm lí, giáo vụ, hỗ trợ học sinh khuyết tật: 4; thiếu nhân viên thư viện- quản trị trường học:1, nhân viên văn thư- thủ quỹ: 1 (Tính đến thời điểm tháng 11/2025: 01 giáo viên công tác đội và 01 giáo viên văn nghỉ hưu).

3. Kết quả giáo dục năm học 2024 - 2025

3.1 Kết quả thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục

Số học sinh bỏ học, số học sinh đi học không chuyên cần: không

Tỉ lệ huy động: Tổng số trẻ hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học năm qua vào học lớp 6:179/179, tỉ lệ 100%. Tổng số trẻ 11-14 tuổi học THCS 625/627, tỉ lệ 99,7%.

Thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tốt nghiệp THCS 363/365, tỉ lệ 99,4%. TTN độ tuổi từ 15-18 đã và đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT và tương đương 356/365, tỉ lệ 97,5%.

Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-15 tuổi trên địa bàn có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 3/3; tỉ lệ: 100%.

Duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3. Hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

3.2 Kết quả xếp loại chất lượng giáo dục 2 mặt của học sinh

Kết quả	Năm học	Tổng HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Rèn luyện	2023-2024	1087	1040	95,7	47	4,3	0			0
	2024-2025	1138	1096	96,3	36	3,2	6	0,5		
	Tăng/giảm (+/-)	+51		+0,6		-1,1		+0,5	0	0
Học tập	2023-2024	1087	696	64	241	22,2	150	13,8		
	2024-2025	1138	708	62,3	271	23,8	159	13,9		
	Tăng/giảm (+/-)	+ 51		-1,7		+1,6		-0,3		

3.3. Kết quả các cuộc thi năm học 2024 - 2025

Kết quả các cuộc thi đạt và vượt kế hoạch đề ra cụ thể:

Các cuộc thi dành cho học sinh:

Các cuộc thi	Cấp Quốc gia	Cấp Tỉnh	Cấp Thành phố	Ghi chú
Khoa học kĩ thuật		2/2 sản phẩm đạt 02 giải nhì.	2/2 dự án đạt giải nhất	
Sáng tạo TTNND		Có 01 giải B	2/2: giải trong đó: 01 giải B; 01 giải KK	
HSG lớp 9		Tổng 76 giải trong đó: 6 giải Nhất; 9 giải Nhì ; 30 giải Ba; 31 KK	Tổng 116: trong đó: 10 giải nhất; 20 giải nhì; 30 giải ba; 56 giải KK	
Hội thao học sinh		01 giải Nhất; 01 giải Nhì; 4 giải Ba.		
Cuộc thi IOE	Tổng: 10 giải trong đó: 01 HCV, 05 HCB, 04 KK).			
Thi Violimpic	Tổng; 7 giải: -Toán: 01 HCB; 04 Khuyến khích; - KHTN: 02 KK			

Các cuộc thi, hội thi giáo viên tham gia:

Các cuộc thi	Cấp Tỉnh	Cấp Thành phố	Cấp trường
Hướng dẫn HS thi	2 GVHD (Bùi Hồng,	2 GVHD: (Bùi Hồng,	

Khoa học kĩ thuật	Lệ)	Hải Lệ)	
Sáng tạo TTNNĐ	1 GVHD : Hải Lệ	2 GVHD: (Bùi Hồng, Hải Lệ)	
Ôn luyện Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9	15 cán bộ, giáo viên ôn luyện cấp Tỉnh	11 giáo viên ôn luyện cấp thành phố	
Hội thao ngành GD&ĐT	Nguyễn Hạnh, Lan, Viên, Thắng		
Sáng kiến kinh nghiệm		18 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp CS	18 SK công nhận phạm vi cấp trường

- Chuyển lớp 100%, tốt nghiệp lớp 9: 100%

3.4 Kết quả thi đua năm học 2024-2025

* Tập thể

Danh hiệu thi đua

- Tập thể Lao động Tiên tiến.
- Tập thể Lao động xuất sắc.
- Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh

Hình thức khen thưởng: Bằng khen của UBND tỉnh

- Liên đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Công đoàn hoàn thành xuất sắc.
- Đoàn thanh niên được thành đoàn tặng giấy khen

* Cá nhân:

Danh hiệu thi đua

- Lao động tiên tiến: 59 cá nhân
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 22 cá nhân

Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 02 cá nhân
- Bằng khen của UBND tỉnh: 02 cá nhân
- Giấy khen của UBND thành phố: 11 cá nhân

PHẦN II. MỤC TIÊU- CHỈ TIÊU

Mục tiêu tổng quát:

Chuẩn bị cho học sinh nền tảng vững chắc để tiếp tục học lên THPT hoặc học nghề, hình thành những phẩm chất và năng lực cần thiết cho công dân.

Tập trung củng cố nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục, đổi mới quản trị trường học, đẩy mạnh chuyển đổi số và giáo dục tư tưởng đạo đức.

Chỉ tiêu phân đầu:

I. Qui mô trường lớp

Loại học sinh	Tổng số	Chia ra			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Tổng số lớp	27	6	6	8	7
Tổng số học sinh	1158	269	273	330	286
Trong TS: + Nữ	580	133	139	156	152
+ Dân tộc	200	43	43	61	53
+ Nữ dân tộc	109	26	22	30	31

Duy trì sĩ số học sinh đạt 100% (không tính học sinh chuyển trường, nghỉ do ốm đau).

II. Chất lượng giáo dục

1. Chất lượng phẩm chất, rèn luyện của học sinh

- Kết quả rèn luyện học sinh. Tốt: đạt tỉ lệ 95 % trở lên, Khá: đạt tỉ lệ 4,5 % trở lên, Đạt: đạt tỉ lệ 0,5%, chưa đạt: 0%.

2 Chất lượng học tập của học sinh

- Kết quả học tập của học sinh: Tốt: đạt tỉ lệ 60% trở lên, Khá: đạt tỉ lệ 20% trở lên, Đạt: đạt tỉ lệ: 19,9%, chưa đạt: 0,1%

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp đạt 99,9% trở lên

- Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%;

- Chất lượng môn học/ Hoạt động giáo dục/ lớp (*có phụ lục kèm theo*)

3 Tham gia các cuộc thi cấp trường, cấp Tỉnh:

- Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9: cấp trường đạt 100 giải trở lên, cấp tỉnh đạt 75 giải trở lên. (Văn: 11 HS; Toán: 15 HS; T.anh: 15 HS; KHTN: 19 HS; Lịch sử và Địa lí: 10 HS; tin học: 05).

+ Cuộc thi KHKT: cấp trường đạt 02 dự án trở lên, Cấp tỉnh đạt 01 dự án trở lên.

+ Cuộc thi STTTNND: có ít nhất 02 sản phẩm dự thi các cấp.

3. Chất lượng đội ngũ

- Duy trì và phân đấu: Cán bộ quản lý đạt 100% và giáo viên đạt 100% đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; Tỷ lệ giáo viên giỏi đạt 94,6% từ cấp trường trở lên.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 96,4% giáo viên được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó CBQL, giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%; Hoàn thành tốt 76,4%; Hoàn thành 3,6%.

4 .Y tế học đường

- 100% học sinh được khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ

- Đảm bảo 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường; Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

- Tổ chức tư vấn và truyền thông về giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh

môi trường; giáo dục dân số, giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, giáo dục giới tính, sức khoẻ sinh sản vị thành niên, phòng, chống HIV/AIDS.

5. Cơ sở vật chất

- Trường đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, đáp ứng yêu cầu dạy - học 2 buổi/ngày, đổi mới giáo dục và thực hiện Chương trình GDPT năm 2018, từng bước xây dựng CSVC đạt chuẩn theo các tiêu chí quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- CSVC đạt chuẩn mức độ 2 theo qui định hiện hành; phòng tiếng anh đạt chuẩn; thư viện đạt chuẩn tiên tiến.

6. Công tác phổ cập giáo dục

- Tỷ lệ chuyển cấp từ Tiểu học lên THCS đạt 100%; Tỷ lệ huy động dân số 11 tuổi vào lớp 6 đạt 98,7 %; Tỷ lệ huy động dân số 11-14 tuổi học THCS đạt 99,6%; Tỷ lệ học sinh chuyển lớp đạt 99,9%; Không có học sinh bỏ học; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 100%. Tỷ lệ học sinh 15 tuổi vào lớp 10 đạt 90% trở lên. Tỷ lệ HS 15 -18 tuổi học THPT và tương đương là 90%.

- Phối kết hợp với cấp mầm non, tiểu học duy trì và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, PCGDTH mức độ 3, PCGD THCS mức độ 3, Xóa mù chữ mức độ 2.

7. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục và thẩm định trường chuẩn quốc gia.

Tự rà soát, duy trì và giữ vững và nâng cao các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

8. Công tác thi đua, khen thưởng

- Tập thể nhà trường
- + Tập thể LĐTT, LĐXS
- + Cờ thi đua UBND tỉnh (nếu có)
- + Bộ GD-ĐT tặng bằng khen
- Cá nhân: CB-GV- NV:
- + 100% LĐTT; CSTĐCS trở lên,
- + 04 Bằng khen của UBND tỉnh, Chính phủ
- + 11 Giấy khen của UBND phường Mường Thanh
- + Chiến sỹ thi đua: 18
- + Học sinh giỏi, xuất sắc: 60%
- Chi bộ, Đoàn TN, Đội thiếu niên: Hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

PHẦN III. NHIỆM VỤ

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018; triển khai dạy học 2 buổi/ngày. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tổ chức hiệu quả 2 buổi/ngày góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị 17/CT-TTg năm 2025 và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; công khai chất lượng giáo dục; xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc”;

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; chuẩn bị các điều kiện tổ chức dạy học tiếng Anh, tiếng dân tộc thiểu số cấp trung học, theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và phù hợp với nhu cầu, thực tiễn của từng nhà trường;

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, phát triển thể thao trường học, duy trì tổ chức các hoạt động VH, VN, TDTT; chú trọng công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

Bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học/các hoạt động giáo dục theo quy định; nâng cao chất lượng giờ học CT GDPT; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định, không gây quá tải, đảm bảo phù hợp tâm sinh lí và sức khỏe học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; đảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; tham mưu UBND phường bố trí ngân sách, bổ sung đội ngũ để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, bảo đảm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả, khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Căn cứ vào CT GDPT 2018, Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với Giáo dục Mầm non, Giáo dục phổ thông và GDTX trên địa bàn tỉnh Điện Biên; các văn bản hướng dẫn của Bộ GD-ĐT số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về xây dựng tổ chức kế hoạch giáo dục nhà trường, số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021- 2022, số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về triển khai thực hiện chương trình, số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về xây dựng kế hoạch dạy các môn KHTN, lịch sử và địa lý, HĐTN-HN; số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 về tăng cường thực hiện CT, SGK GDPT năm học 2025-2026; văn bản đề xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm huy động đầy đủ nguồn lực về đội ngũ, CSVC, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại nhà trường theo văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025 của Bộ GD-ĐT về hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với Giáo dục phổ thông năm học 2025- 2026, số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GD-ĐT về hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với Giáo dục phổ thông khi có đủ điều kiện theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Trong kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ/nhóm chuyên môn phải thể hiện được nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh, phương án phân công giáo viên... trong việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; bố trí thời gian hợp lý tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

Tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Đối với giáo viên dạy hoạt động trải nghiệm hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do nhà trường tổ chức cho học sinh theo quy mô khối lớp hoặc quy mô trường, được tính số tiết quy đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT), nội dung giáo dục địa phương, lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT đảm bảo chế độ theo quy định tại khoản 2 điều 13 Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT

1.2 Tiếp tục thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 đối với các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 trong nhà trường.

1.3 Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; các nội dung dạy học tích hợp: giáo dục quyền con người, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí hoạt động

STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; giáo dục bình đẳng giới, chăm sóc mắt, phòng chống mù lòa; giáo dục truyền thống văn hóa, đặc biệt dân tộc thiểu số miền núi; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới hải đảo, quốc phòng an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; Giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số, an toàn giao thông... được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch bài dạy; linh hoạt lựa chọn hình thức dạy học nội dung tích hợp phù hợp với điều kiện thực hiện của môn học trong nhà trường.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển mạng lưới trường lớp

Trường học bảo đảm đồng bộ, có đủ phòng học bộ môn, nhà vệ sinh, sân chơi, nước sinh hoạt và các điều kiện cần thiết phục vụ học tập, sinh hoạt và an toàn cho học sinh theo văn bản qui định: Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiếp tục tham mưu hiệu quả Ủy ban nhân dân phường Mường Thanh đầu tư bố trí nguồn lực đảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CT GDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của nhà trường; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Nhà trường đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối, lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn- đọc sách giáo khoa; chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương nhằm phù hợp với địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng dẫn của Sở GDĐT: Công văn số 2166/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 của Sở GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

2. 4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình giáo dục

Phân công giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định CT GDPT; đảm bảo thời gian làm việc, định mức tiết dạy của cán bộ quản lý, giáo viên trong năm học theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT và các văn bản liên quan.

Báo cáo, tham mưu Sở GDĐT, UBND phường thực hiện phương án điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu, giáo viên dạy học liên trường trong và ngoài phường để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông; đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ/nhóm/cụm chuyên môn (cụm trường) theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở GDĐT về hướng dẫn SHCM năm học 2025-2026. Cụm trường chuyên môn số 1 chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo kế hoạch của cụm chuyên môn số 1 và Sở GDĐT theo Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026. Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ cốt cán chuyên môn các cấp trong SHCM, tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và trong tập huấn, bồi dưỡng.

2.5. Tài chính

Tham mưu UBND phường cấp kinh phí đảm bảo chi thường xuyên đáp ứng chế độ chính sách, nguồn lực nâng cao chất lượng, thực hiện nhiệm vụ.

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, vận động tài trợ.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số.

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh. Chuẩn bị kế hoạch bài dạy chu đáo để tổ chức hiệu quả từng tiết học chính khoá (giờ học CT GDPT); thực hiện linh hoạt, hiệu quả tiến trình dạy học, chú trọng phát huy vai trò của người học trong từng khâu: từ khởi động, khám phá kiến thức, luyện tập đến vận dụng và mở rộng. Học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt, giáo viên bộ môn cần chủ động tổ chức tiết học sinh tự học (rõ ràng về

mục tiêu, nội dung, thời gian và phương pháp thực hiện), đồng thời có sự theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn từ giáo viên.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT (Sở GDĐT triển khai tại Công văn số 3563/SGDĐT-GDTrH ngày 20/12/2024, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Sử dụng tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương

3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, tiếp tục triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” theo mục tiêu Đề án và hướng dẫn của Sở GDĐT: Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường

ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đổi mới công tác quản lý giáo dục

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và triển khai của Sở GDĐT theo văn bản 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên, sở GDĐT triển khai tại Công văn số 1924/SGDĐT GDTrH ngày 04/7/2025. Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học như: quản lý hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất...

3.5 Tổ chức thực hiện xét công nhận HS tốt nghiệp THCS, tuyển sinh vào lớp 10

Căn cứ Thông tư của Bộ GDĐT: Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về quy chế xét công nhận TN THCS, số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về quy chế tuyển sinh THCS, tuyển sinh THPT và các văn bản liên quan về tuyển sinh cấp trung học, trên cơ sở phân tích, rút kinh nghiệm kết quả tuyển sinh năm học 2025-2026 tại Báo cáo số 2225/BC-SGDĐT ngày 31/7/2025 về kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026; nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập, ôn thi tuyển sinh ngay từ đầu năm học. Thực hiện chương trình lớp 9 đúng quy định và thời gian; triển khai hướng dẫn của Sở GDĐT về xét TN THCS năm 2026 và cấu trúc đề thi vào lớp 10 năm học 2026-2027.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc.

a) Tích cực tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC tại Kế hoạch UBND tỉnh: số 1584/KH-UBND ngày 17/6/2021 về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030; số 901/KH-UBND ngày 04/3/2024 triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của BCT về công tác PCGD, giáo dục bắt buộc, XMC cho người lớn và đẩy mạnh PL HS trong GDPT. Sở GDĐT: số 2366/SGDĐT-GDTRH ngày 11/8/2025 về việc tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các lực lượng tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sỹ số học sinh, giảm học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần.

Thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC đúng thời gian quy định. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo; thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra kết quả PCGD-XMC; lưu trữ hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

b) Phối hợp với các trường THPT huy động đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT duy trì sỹ số học sinh; phối hợp với các trường THCS trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD THCS (cung cấp danh sách hoặc xác nhận danh sách học sinh) đang học.

4.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng HS. Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học với các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập cho học sinh.

5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra.

Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo. Tổ chức cho CBQL, GV ký cam kết không vi phạm quy định về dạy thêm học thêm và giữ gìn uy tín nhà giáo.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo theo địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai CT GDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo đảm bảo quy định.

Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

6. Giáo dục Thể chất và phong trào TDTT trong trường học

Thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2025-2026.

Tổ chức thực hiện chương trình môn học GDTC đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức. Tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp, hình thức và kỹ năng tổ chức các hoạt động thể thao cho đội ngũ giáo viên, giảng viên làm công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.

Duy trì việc tổ chức các hoạt động phong trào theo quy định; tổ chức hiệu quả Đại hội TDTT cấp cơ sở; lựa chọn, thành lập các đoàn tham gia các giải thi đấu thể thao do tỉnh, ngành, phường tổ chức.

7. Công tác y tế, an toàn trong trường học

Phối hợp chặt chẽ với hệ thống y tế cơ sở tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và đảm bảo môi trường trường học an toàn, vệ sinh; phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; tuyên truyền, phổ biến tới học sinh, cha mẹ học sinh chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế theo Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/05/2016 của Liên Bộ Y tế - Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học; Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

Tổ chức khám/kiểm tra sức khỏe đầu vào, đầu ra theo năm học cho học sinh. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý. Báo cáo số liệu về công tác y tế trường trên Cơ sở dữ liệu của ngành đúng thời gian, đầy đủ về số liệu.

8. Công tác giáo dục dân tộc, bình đẳng giới

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với học sinh tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện vùng dân tộc thiểu số triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục đặc thù cho học sinh tại trường tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội, tết dân tộc... góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc.

Rà soát nhu cầu, các điều kiện triển khai dạy học tiếng dân tộc thiểu số cấp phù hợp với nhu cầu và thực tế nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng, đào tạo dạy tiếng dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo quy định tại Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đảm bảo các tiêu chí bình đẳng giới.

PHẦN IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học.
2. Tích cực tham mưu cho cấp uỷ Đảng, Chính quyền địa phương quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi về mọi mặt phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Phối hợp với các lực lượng tạo ra các nguồn lực phát triển sự nghiệp giáo dục nhà trường.
3. Xây dựng khối đoàn kết, phát huy dân chủ, lương tâm đạo đức người thầy. Tạo điều kiện cho CB-GV-NV-HS phát huy hết khả năng sáng tạo. Làm tốt công khai, minh bạch.
4. Xây dựng và thực hiện nội quy quy chế cơ quan đảm bảo kỷ cương, nề nếp, hiệu quả.
5. Tăng cường công tác kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra thực hiện qui chế chuyên môn, tổ chức kiểm tra định kỳ, xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh công bằng, khách quan.
6. Phát huy nội lực, tăng cường ý thức tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ. Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn, chú trọng bồi dưỡng năng lực dạy học, năng lực kiểm tra đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực người học, năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo.
7. Xây dựng kế hoạch và giải pháp toàn diện về củng cố, duy trì, nâng cao kết quả đạt chuẩn PCGD tiểu học đúng độ tuổi, PCGDTHCS.
8. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai các thủ tục hành chính; duy trì dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo tăng cường giáo dục toàn diện cho học sinh. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý. Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho học sinh và cán bộ giáo viên, nhân viên. Đổi mới công tác quản lý theo hướng tự chủ, linh hoạt.
9. Tiếp tục củng cố mạng lưới trường lớp, xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.
10. Quản lý tài chính chặt chẽ, kiên quyết không lạm thu trong trường học.
11. Tổ chức quản lý việc dạy thêm học thêm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT.
12. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Phối hợp tốt và huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu xã hội. Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài.
13. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, từng bước đẩy mạnh phong trào thi đua trong các nhà trường đảm bảo chất lượng công bằng thực sự góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.
14. Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể, tổ chức hội và cộng đồng.

15. Thực hiện triệt để, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo. Làm tốt công tác tiếp công dân.

16. Làm tốt công tác truyền thông giáo dục.

17. Đẩy mạnh phong trào thi đua khen thưởng, nhân rộng điển hình, quan tâm phát triển nhân tố mới.

PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

1.1. Hiệu trưởng

Triển khai kế hoạch giáo dục tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong ngoài nhà trường, cộng đồng làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực thực hiện Kế hoạch giáo dục.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chiến lược, đề án, quy hoạch...

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Báo cáo giải trình cấp trên.

Chỉ đạo trực tiếp kế hoạch dạy học tổ Văn - KHXH- GDCD, công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, tài chính, thi đua khen thưởng, kỷ luật, kiểm định.

Làm trưởng một số ban trong nhà trường theo quy định.

1.2. Phó Hiệu trưởng Hà Thị Liên

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025- 2026.

Chỉ đạo Xây dựng thời khóa biểu thực hiện Kế hoạch giáo dục đã đề ra.

Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề cấp trường, cụm trường. Phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện công tác Sinh hoạt chuyên môn cụm 01 Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn cũng như giáo viên, công tác tự bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng chuyên môn của tổ, cụm trường.

Chỉ đạo xây dựng quy chế chuyên môn; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử công nghệ số. Xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử dùng chung, ngân hàng đề. Kiểm tra giám sát tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế chuyên môn, quy định sử dụng hồ sơ điện tử góp phần hoàn thành kế hoạch giáo dục nhà trường.

Chủ trì tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh, giáo viên.

Đánh giá, báo cáo định kỳ cũng như các vấn đề phát sinh với Hiệu trưởng và cấp trên trong Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025- 2026.

Trực ca sáng. Chỉ đạo trực tiếp Kế hoạch giáo dục tại tổ chuyên môn Toán- Tin; Khoa học tự nhiên - Công nghệ

Phụ trách dạy- học, học sinh- giáo viên, công tác thống kê.

Công tác chuyển đổi số thuộc lĩnh vực chuyên môn dạy- học.

Các ban trong nhà trường: chuyên môn, chăm sóc sức khỏe, các tổ tư vấn thuộc chuyên môn.

Lưu trữ hồ sơ thuộc lĩnh vực.

1.3. Phó Hiệu trưởng Nguyễn Mạnh Thắng

Chịu trách nhiệm và đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học.

Chịu trách nhiệm về CSVC, trang thiết bị dạy học, môi trường, cảnh quan, đặc biệt chịu trách nhiệm an toàn trường học và phòng chống cháy nổ.

Trực tiếp chỉ đạo ban công nghệ thông tin, an toàn truyền thông của trường thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số trong trường học, bí mật nhà nước, tham gia xây dựng các quy chế thực hiện sử dụng hồ sơ điện tử trong nhà trường.

Cùng với hiệu phó chuyên môn trực chuyên môn, theo dõi việc thực hiện kế hoạch học 2 buổi/ngày theo dõi nề nếp của giáo viên, học sinh, chấm công theo kế hoạch dạy thêm học thêm buổi 2 hợp lý, khoa học. Trực ca chiều.

Chỉ đạo trực tiếp kế hoạch dạy học nhóm ngoại ngữ, văn phòng, công tác phòng trào; Xây dựng kế hoạch, báo cáo các nội dung chuyên đề khác do Hiệu trưởng phân công.

Tham gia các ban trong nhà trường.

2. Tổ chuyên môn, văn phòng

2.1. Tổ chuyên môn

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn.

Thực hiện công tác Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giải quyết khó khăn vướng mắc trong thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2025- 2026. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn cũng như giáo viên, công tác tự bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng chuyên môn của tổ, cụm chuyên môn.

Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế chuyên môn, quy chế sử dụng hồ sơ điện tử trên phần mềm VnEdu tại tổ mình góp phần hoàn thành KHGD nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch giáo dục của tổ

Tham mưu tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh, giáo viên của tổ mình.

Báo cáo định kỳ cũng như các vấn đề phát sinh với Ban giám hiệu về thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025- 2026 của tổ.

Chịu trách nhiệm công tác an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, thực hiện pháp luật của GV- HS.

2.2. Tổ văn phòng: Chỉ đạo thực hiện các điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

Tham mưu và thực hiện công tác tài chính- tài sản, văn phòng, văn thư, y tế học đường, an ninh trật tự, an toàn trường học, phục vụ, thư viện- quản trị trường học (khi có đủ nhân lực).

Tích cực đổi mới chuyên đổi số.

3. Đội thiếu niên – Đoàn thanh niên

Theo chức năng nhiệm vụ tích cực xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Phối hợp GVCN để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm dưới cờ, giáo dục tích hợp rèn kỹ năng sống, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên.

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động Đoàn - Đội, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh, hoạt động đầu giờ, công tác vệ sinh, an toàn trường học, rèn kỹ năng tự quản; giáo dục pháp luật cho đội viên, TTN...

4. Giáo viên chủ nhiệm

Trên cơ sở kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai kế hoạch; Triển khai, thực hiện giảng dạy các môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng; Xây dựng KHGD chủ nhiệm, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lí.

Phối hợp với tổng phụ trách đội, các tổ chức đoàn thể, cha mẹ học sinh, giáo viên bộ môn tổ chức, triển khai các hoạt động giáo dục theo kế hoạch...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học. Đánh giá học sinh lớp chủ nhiệm.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

Chịu trách nhiệm công tác an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, giáo dục pháp luật cũng như các vấn đề học sinh lớp chủ nhiệm.

5. Giáo viên phụ trách môn học, nhân viên

5.1 Giáo viên: Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học;

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh;

đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy; Tham gia công tác phổ cập giáo dục ở địa phương. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học; Quy chế thực hiện sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh... Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn.

Chịu trách nhiệm công tác an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh cũng như các vấn đề học sinh lớp dạy.

Tích cực thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng AI trong giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ.

5.2 Giáo viên kiêm công tác thư viện, tư vấn tâm lý: Tham mưu xây dựng kế hoạch, báo cáo công tác thư viện, các nội dung công tác thư viện, tư vấn tâm lý. Quản lý hồ sơ thư viện, tư vấn lý theo chức năng. Phát triển phong trào đọc trong nhà trường, các hoạt động thư viện.

Phòng cháy chữa cháy, ATTH phòng thư viện và khu vực hành lang phòng thư viện, phòng tư vấn.

5.3 Nhân viên thiết bị: Quản lý thiết bị dạy học, phòng học bộ môn; chịu trách nhiệm an toàn trường học. Tham mưu xây dựng kế hoạch bổ sung mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định của bộ giáo dục; tham mưu kế hoạch sử dụng; theo dõi việc sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học hiệu quả. Quản lý hồ sơ thiết bị nhà trường, phần mềm quản lý thiết bị. Tham gia kiểm tra, kiểm kê định kỳ hàng năm. Bảo quản và bảo trì thường xuyên thiết bị dạy học.

5.4 Nhân viên y tế: Xây dựng kế hoạch để chủ động, linh hoạt thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe học sinh, thực hiện các nhiệm vụ của công tác y tế trường học theo các văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng giáo dục

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, đội thiếu niên, đoàn thanh niên tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” và tiếp theo, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025” và tiếp theo; Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

Chịu trách nhiệm an toàn trường học cùng phó hiệu trưởng CSV.C.

6. Học sinh

Nghiêm túc, tích cực tham gia các HDGD. Thực hiện tốt nhiệm vụ học sinh.

7. Ban đại diện hội cha mẹ học sinh

Tuyên truyền Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ nhà trường đến phụ huynh học sinh.

Phối hợp nhà trường giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục pháp luật phụ huynh và học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

Phụ huynh chịu trách nhiệm về an toàn phòng chống tai nạn thương tích, chấp hành pháp luật và các vấn đề khác của của học sinh ngoài thời gian ở trường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, căn cứ nội dung và tình hình cụ thể của nhà trường, các bộ phận, cá nhân xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGH, GV, NV(t/h);
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Đại